

Bản án số: 84/2017/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rục

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Ngô Tiên Thành.

. Ông Trần Đình Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2017/TLST- DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2017/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Lê Minh B – sinh năm 1985; địa chỉ: 47/6 LS 2, xã VL, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

*** Bị đơn:** Trần Thị Phương D – sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn LS 1, xã VL, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Minh B trình bày: Do quen biết nên ngày 02/8/2015 bà Trần Thị Phương D đến nhà tôi vay tiền để làm ăn, bà D vay tôi số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), hẹn trả trong thời hạn 01 tháng. Quá hạn trả đã lâu, tôi nhiều lần yêu cầu bà D trả tiền nhưng bà D cứ khất lần, đây đưa không chịu trả và thách thức tôi muốn kiện tới đâu cứ kiện. Do vậy tôi khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Trần Thị Phương D trả cho tôi số tiền 40.000.000đ, yêu cầu trả ngay một lần, tôi không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với bị đơn là bà Trần Thị Phương D để lấy lời khai, tham gia hòa giải nhưng bà D đều không có mặt

để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không lấy được lời khai của bà D và cũng không hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, cần được chấp nhận nên buộc bà Trần Thị Phương D phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Minh B số tiền nợ gốc 40.000.000đ; ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi trên số tiền vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Phương D là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thành phố N triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Phương D.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không lấy được lời khai của bị đơn là bà Trần Thị Phương D và tại phiên tòa bị đơn cũng vắng mặt nhưng theo lời khai của nguyên đơn thì do quen biết nên ngày 02/8/2015 bà Trần Thị Phương D đến nhà anh Lê Minh B vay tiền để làm ăn, bà D vay anh B số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), hẹn trả trong thời hạn 01 tháng, hai bên lập biên bản ghi nhận sự việc này. Anh B cung cấp “Hợp đồng mượn tiền” đề ngày 02 tháng 08 năm 2015, hợp đồng này ghi rõ: Bên cho vay tiền (Bên A) là Lê Minh B, bên vay tiền (Bên B) là Trần Thị Phương D, bên A đồng ý cho bên B vay số tiền 40.000.000đ, thời hạn vay là 01 tháng, thời hạn thanh toán là ngày 02/9/2015. Hợp đồng có chữ ký bên cho vay, chữ ký và cả điểm chỉ ngón tay của bên vay. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bà Trần Thị Phương D phải trả cho nguyên đơn 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), yêu cầu trả ngay một lần, anh B khẳng định quá hạn trả anh B đã nhiều lần yêu cầu bà D trả tiền nhưng bà D khất lần, đây đưa không chịu trả.

Từ những nhận định trên đủ căn cứ xác định vào ngày 02/8/2015, bà Trần Thị Phương D có vay của anh Lê Minh B 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Như vậy đủ cơ sở xác định bà Trần Thị Phương D còn nợ anh Lê Minh B 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Hợp đồng vay tiền giữa bà D, anh B được thực hiện ngày 02/8/2015 nên việc bà Trần Thị Phương D không trả 40.000.000đ cho anh Lê Minh B đã vi phạm các quy định về hợp đồng dân sự vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005. Việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Phương D phải trả đủ cho anh Lê Minh B 40.000.000đ ngay một lần là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Bị đơn bà Trần Thị Phương D mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để Tòa án lấy lời khai, tham gia hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn. Vì vậy không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của bà Trần Thị Phương D.

[3] Về án phí:

- Bà Trần Thị Phương D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là (40.000.000đ x 5%).

- Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho anh Lê Minh B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương D phải trả 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) cho anh Lê Minh B.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị Phương D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Hoàn trả lại cho anh Lê Minh B 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0006768 ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rực